

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**

**BÀI: Tình hình xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang khối thị trường  
CPTPP trong 9 tháng đầu năm 2024**

**THUỘC NHIỆM VỤ**  
**“Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ triển khai  
hiệp định CPTPP năm 2024”**

**Hà Nội, 2024**

## Tình hình xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang khối thị trường CPTPP trong 9 tháng đầu năm 2024

Trong bối cảnh các thị trường chủ lực gia tăng nhu cầu nhập khẩu thủy sản, hoạt động xuất khẩu thủy sản Việt Nam tiếp tục khởi sắc. Thống kê từ số liệu hải quan, kim ngạch xuất khẩu thủy sản tháng 9/2024 tăng 13,64% so với tháng 9/2023, đạt 921,92 triệu USD, đưa tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng 9 tháng năm nay lên gần 7,23 tỷ USD, tăng 9,54% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tính riêng xuất khẩu thủy sản sang các thị trường thành viên hiệp định CPTPP tháng 9/2024 tăng 5,55% so với tháng 9/2023 và 9 tháng năm 2024 tăng 4,16% so với cùng kỳ năm trước, đạt xấp xỉ 1,83 tỷ USD.

**Bảng 1: Tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang các thị trường thành viên CPTPP tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2024**

	Tháng 9/2024			9 tháng năm 2024	
	Trị giá (triệu USD)	So T8/2024 (%)	So T9/2023 (%)	Trị giá (triệu USD)	So 9T/2023 (%)
<b>Tổng KNXK thủy sản của VN</b>	921,92	-6,23	13,64	7.228,92	9,54
<b>KNXK hàng thủy sản sang thị trường CPTPP</b>	224,29	-3,41	5,55	1.829,32	4,16
<b>Tỷ trọng XK thủy sản sang thị trường CPTPP/tổng KNXK mặt hàng của VN (%)</b>	24,33			25,31	

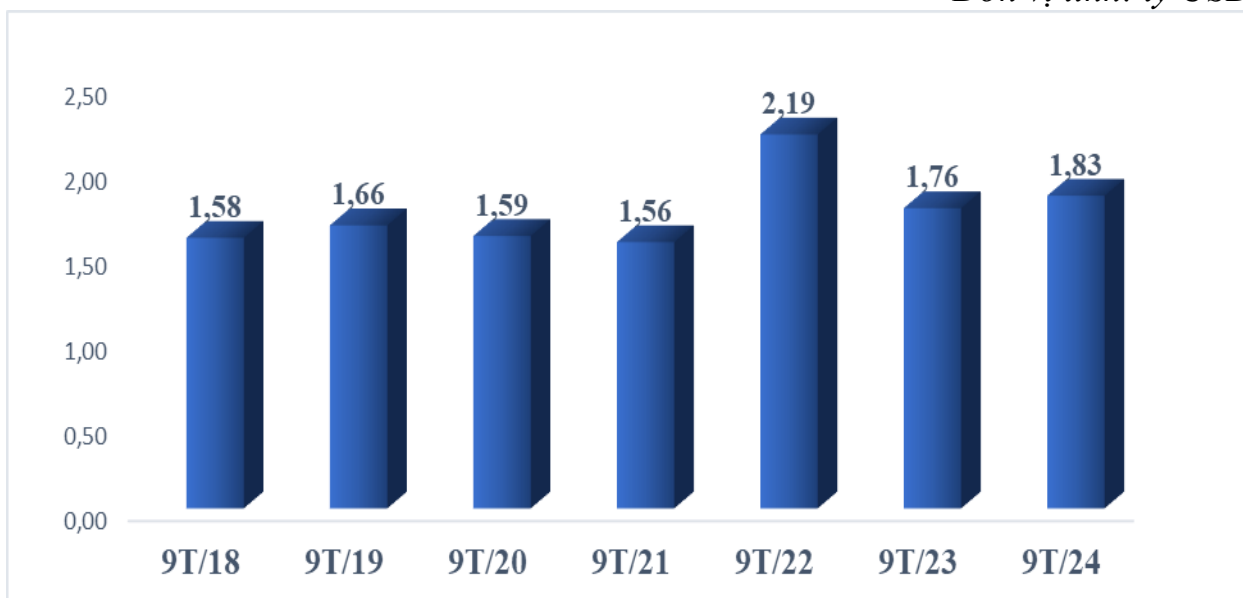
*Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan*

Có thể thấy, xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang các nước đối tác thành viên CPTPP đã tăng khá kể từ sau khi hiệp định chính thức có hiệu lực. Kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường thành viên này 9 tháng năm 2024 đã tăng 15,55% so với

mức 1,58 tỷ USD của 9 tháng năm 2018 (thời điểm trước khi hiệp định có hiệu lực) và tăng 10,46% so với mức 1,66 tỷ USD của 9 tháng năm 2019 (năm đầu tiên CPTPP có hiệu lực).

**Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang các thị trường thành viên hiệp định CPTPP giai đoạn 9 tháng năm 2018 - 2024**

*Đơn vị tính: tỷ USD*



*Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan*

**Cơ cấu thị trường xuất khẩu sang khối thị trường CPTPP trong tháng**

Nhật Bản vẫn là thị trường tiêu thụ thủy sản lớn nhất của Việt Nam trong các thị trường thành viên hiệp định CPTPP, chiếm 60,74% tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang các quốc gia đối tác thành viên này 9 tháng năm 2024. Nhưng, xuất khẩu sang Nhật Bản chỉ tăng rất nhẹ, ở mức 0,73% so với cùng kỳ năm ngoái.

Hiện nay, Trung Quốc và Nhật Bản đã đạt được thỏa thuận về việc xem xét lại lệnh cấm đối với hải sản Nhật Bản do Nhật Bản quyết định xả nước thải đã qua xử lý từ nhà máy điện hạt nhân Fukushima Daiichi ra biển từ tháng 8/2023. Tuy nhiên, lệnh cấm của Nga và Hàn Quốc vẫn còn hiệu lực nên xuất khẩu thủy hải sản

của Nhật Bản vẫn phục hồi chậm, ảnh hưởng đến lượng thủy hải sản nhập khẩu vào Nhật Bản.

Trong khi đó, kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Úc - thị trường tiêu thụ lớn thứ hai trong các thị trường thành viên CPTPP – tháng 9/2024 tăng 9,34% so với tháng 8/2024 và tăng 21,98% so với tháng 9/2023, đạt 33,34 triệu USD, nâng kim ngạch xuất khẩu 9 tháng năm 2024 sang Úc lên 248,61 triệu USD, tăng 10,46% so với cùng kỳ năm 2023.

**Bảng 2: Xuất khẩu hàng thủy sản của Việt Nam sang các nước thành viên CPTPP tháng 9 và 9 tháng năm 2024**

Thị trường	Tháng 9/2024			9 tháng năm 2024		Tỷ trọng trong 9T/2024 (%)
	Trị giá (triệu USD)	So T8/2024 (%)	So T9/2023 (%)	Trị giá (triệu USD)	So 9T/2023 (%)	
<b><i>KNXXK sang 10 đối tác thành viên CPTPP</i></b>	<b>224,29</b>	<b>-3,41</b>	<b>5,55</b>	<b>1.829,32</b>	<b>4,16</b>	<b>100,00</b>
Nhật Bản	133,52	-3,24	3,3	1.111,15	0,73	60,74
Australia	33,34	9,34	21,98	248,61	10,46	13,59
Canada	26,68	-15,18	5,43	201,49	27,66	11,01
Malaysia	9,82	8,88	-3,6	81,82	-9,4	4,47
Mexico	8,49	-16,86	12,87	79,84	14,39	4,36
Singapore	7,74	7,57	-0,66	65,27	-7,52	3,57
Chile	2,43	-3,23	23,57	18,14	5,48	0,99
New Zealand	1,59	-27,93	-8,46	15,81	30,59	0,86
Pê Ru	0,59	-42,01	-52,08	5,91	-33,08	0,32
Brunây	0,08	-20,92	-51,81	1,29	-7,3	0,07

*Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan*

Đáng kể, kim ngạch xuất khẩu thủy sản trong 9 tháng năm nay sang Canada – thị trường lớn thứ ba trong các quốc gia đối tác thành viên hiệp định – tăng 27,66% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 201,49 triệu USD, chiếm 11,01% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang các thị trường thành viên CPTPP.

### **Biểu đồ 2: Kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Canada giai đoạn 9 tháng năm 2018 - 2024**

*Đơn vị tính: triệu USD*



*Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan*

Canada chủ yếu nhập khẩu các sản phẩm phile cá tra đông lạnh từ Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu cá tra phile đông lạnh sang Canada 9 tháng năm 2024 tăng 10% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, xuất khẩu các sản phẩm cá khô và đông lạnh khác (nguyên con, cắt khúc, đông lạnh, ...) sang Canada cũng tăng đến 56%, đạt hơn 4 triệu USD.

Nếu so sánh với thời điểm trước khi hiệp định CPTPP có hiệu lực thì thấy xuất khẩu thủy sản sang Canada tăng trưởng rõ rệt. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng sang thị trường này 9 tháng năm 2024 tăng 23,27% so với 9 tháng năm 2019 (giai đoạn 9 tháng đầu tiên sau khi hiệp định chính thức có hiệu lực).

Ngược lại xu hướng tăng trưởng của sáu thị trường thành viên CPTPP thì xuất khẩu thủy sản sang bốn thị trường là Malaysia, Singapore, Peru và Brunây lại có chiều hướng giảm, đặc biệt là Peru và Brunây. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Peru tháng 9/2024 giảm 42,01% so với tháng 8/2024 và giảm 52,08% so với tháng 9/2023; 9 tháng năm 2024 giảm 33,08% so với cùng kỳ 9 tháng năm 2023. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Brunây tháng 9/2024 cũng giảm 20,92% so với tháng 8/2024 và giảm tới 51,81% so với tháng 9/2023; 9 tháng năm nay cũng giảm 7,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

### ***Cơ cấu chủng loại nhóm hàng xuất khẩu sang thị trường CPTPP***

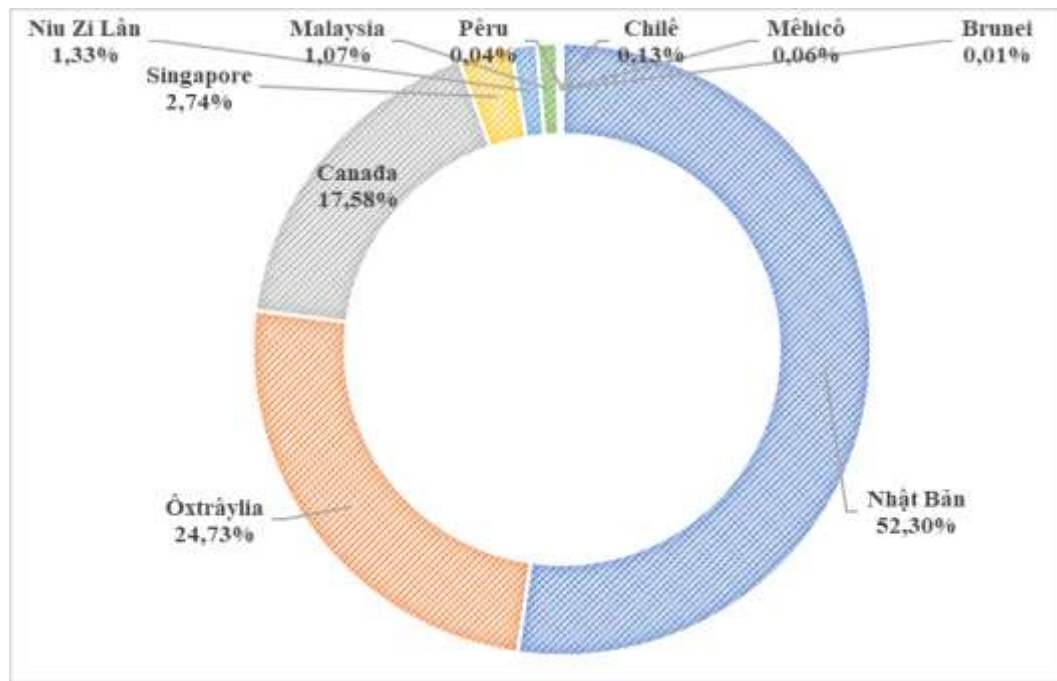
Tôm (gồm tôm tươi và các sản phẩm chế biến từ tôm) vẫn là nhóm hàng có trị giá xuất khẩu cao nhất trong các nhóm hàng thủy sản xuất khẩu sang các thị trường thành viên CPTPP, tăng trưởng liên tục trong nhiều tháng trở lại đây. Tháng 9/2024, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này tăng 4,59% so với tháng 8/2024 và tăng 10,26% so với tháng 9/2023, đạt 95,38 triệu USD, đưa kim ngạch xuất khẩu các loại tôm 9 tháng năm 2024 lên 694 triệu USD, tăng 7,43% so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm 37,94% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang các nước đối tác thành viên hiệp định.

Trong đó, xuất khẩu tôm sang Nhật Bản chiếm 52,3% tổng trị giá xuất khẩu các loại tôm sang các thị trường thành viên CPTPP, đạt xấp xỉ 362,98 triệu USD trong 9 tháng năm 2024, tăng nhẹ 0,13% so với 9 tháng năm 2023. Đứng thứ hai là thị trường Úc với kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng sang Úc chiếm 24,73% trị giá xuất khẩu tôm sang các quốc gia thành viên hiệp định, đạt 171,66 triệu USD, nhưng cũng chỉ tăng 4,1% so với cùng kỳ 9 tháng năm trước do Úc chịu ảnh hưởng tiêu cực từ lạm phát tăng cao khiến sức mua suy giảm.

Trong ba thị trường xuất khẩu tôm lớn của Việt Nam là Nhật Bản, Úc và Canada thì xuất khẩu nhóm hàng sang Canada có mức tăng trưởng cao nhất, tăng 43,29%, đạt 122,04 triệu USD, chiếm 17,58% tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng

sang các thị trường đối tác thành viên CPTPP, cho thấy thủy sản nói chung và tôm cùng các sản phẩm chế biến từ tôm Việt Nam nói riêng đang ngày càng được ưa chuộng tại Canada.

**Biểu đồ 3: Tỷ trọng về trị giá xuất khẩu tôm Việt Nam trong các nước thành viên hiệp định CPTPP 9 tháng năm 2024**



*Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan*

Trong nhóm hàng tôm, chủng loại được xuất nhiều nhất sang các thị trường thành viên là chủng hàng có mã HS 030617 (Tôm hùm đá và các loại tôm biển khác), chiếm 54,51% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng tôm sang các nước đối tác thành viên CPTPP. Mặc dù là chủng hàng xuất khẩu thế mạnh của Việt Nam nhưng tôm hùm đá và các loại tôm biển mã HS 030617 nhưng thị phần của tôm Việt Nam tại các thị trường thành viên CPTPP vẫn thấp hơn nhiều so với đối thủ cạnh tranh số một là Ấn Độ. Chẳng hạn, tuy là nguồn cung lớn thứ hai của Canada nhưng kim ngạch xuất khẩu chủng hàng tôm mã HS 030617 của Việt Nam sang thị trường này chỉ chiếm 20,11% tổng kim ngạch nhập khẩu chủng hàng của Canada 8 tháng đầu năm 2024 trong khi kim ngạch xuất khẩu chủng hàng của Ấn Độ sang Canada chiếm đến 38,65%. Điều này cho thấy doanh nghiệp thủy sản Việt Nam

còn chưa tận dụng được nhiều cơ hội và ưu đãi từ các cam kết trong hiệp định CPTPP.

**Bảng 3: Nhập khẩu tôm hùm đá và các loại tôm biển mã HS 030617 của các nước thành viên CPTPP trong 8 tháng đầu năm 2024**

Thị trường	6T/2024 (nghìn USD)	8T/2024 (nghìn USD)	Tỷ trọng NK từ Việt Nam/tổng NK nhóm hàng (%)	Thứ hạng của VN trong các nguồn cung
Chilê		26.574		
New Zealand	17.177		20,06	2
Malaysia		60.004	4,97	5
Singapore		51.126	13,43	3
Canada		227.255	20,11	2
Nhật Bản		739.408	21,51	2
Úc		127.994	67,24	1

*Nguồn: Trademap*

Các loại cá cũng là các nhóm hàng thủy sản có trị giá xuất khẩu cao sang các nước thành viên CPTPP. Tính trong 9 tháng năm nay, kim ngạch xuất khẩu các loại cá chiếm 28,59% tổng kim ngạch xuất khẩu các nhóm hàng thủy sản xuất khẩu sang các thị trường đối tác thành viên CPTPP. Các loại cá được xuất nhiều là cá tra và basa, cá ngừ, cá hồi, cá thu, cá saba, cá tuyết, cá minh thái... Trong đó, nhóm cá tra và basa có trị giá xuất khẩu cao nhất, đạt 192,64 triệu USD, tăng 11,54% so với cùng kỳ năm ngoái. Đứng thứ hai là cá hồi, đạt 190,72 triệu USD, tăng 0,8%. Thứ ba là cá ngừ, đạt 86,76 triệu USD, tăng 2,87%.



Ngược lại với xu hướng tăng trưởng xuất khẩu của ba loại cá trên, ba loại cá khác là cá thu, cá saba và cá tuyết lại có chiều hướng giảm. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu cá saba sang các thị trường thành viên hiệp định CPTPP trong 9 tháng năm 2024 giảm đến 44,5%, cá tuyết giảm 32,26% và cá thu giảm 0,93%.

**Bảng 4: Xuất khẩu các nhóm hàng thủy sản của Việt Nam sang các nước thành viên CPTPP tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2024**

Thị trường	Tháng 9/2024			9 tháng năm 2024		Tỷ trọng trong 9T/2024 (%)
	Trị giá (triệu USD)	So T8/2024 (%)	So T9/2023 (%)	Trị giá (triệu USD)	So 9T/2023 (%)	
<b><i>KNXK sang 10 đối tác thành viên CPTPP</i></b>	<b>224,29</b>	<b>-3,41</b>	<b>5,55</b>	<b>1.829,32</b>	<b>4,16</b>	<b>100,00</b>
Tôm	95,38	4,59	10,26	694,00	7,43	37,94
Sản phẩm đông lạnh	37,51	-5,39	8,51	356,51	4,05	19,49
Cá tra, basa	21,77	-6,05	3,33	192,64	11,54	10,53
Cá hồi	19,88	-13,11	-0,46	190,72	0,80	10,43
Khác	10,55	-22,64	5,38	99,27	-9,79	5,43
Cá ngừ	10,65	-3,43	18,40	86,76	2,87	4,74
Cua	11,15	8,16	2,86	67,33	5,20	3,68
Mực	7,15	-14,79	-14,28	66,02	59,59	3,61
Cá thu	2,79	-6,45	34,09	21,94	-0,93	1,20
Cá saba	3,59	-23,89	-6,26	19,92	-44,50	1,09
Chả cá	1,66	-8,68	-39,90	14,00	-42,48	0,77
Cá tuyết	1,30	-6,43	-36,56	10,98	-32,26	0,60

**“Tổng hợp, phân tích & cung cấp thông tin về tình hình hợp tác, giao thương đối với hàng thủy sản của Việt Nam với các thị trường thành viên CPTPP tháng 10/2024”**

Thị trường	Tháng 9/2024			9 tháng năm 2024		Tỷ trọng trong 9T/2024 (%)
	Trị giá (triệu USD)	So T8/2024 (%)	So T9/2023 (%)	Trị giá (triệu USD)	So 9T/2023 (%)	
Nước mắm	0,35	-37,32	-59,61	4,77	13,46	0,26
Da cá	0,20	-14,13	-42,39	2,56	54,87	0,14
Mắm ruốc	0,22	2.069,23	72,36	0,72	69,61	0,04
Mắm cá	0,04	-79,58	13,73	0,66	19,54	0,04
Thanh cua	0,10	37,49	-2,16	0,51	-11,09	0,03

*Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan*

***Triển vọng và dự báo***

***\* Những yếu tố tác động tiêu cực đến xuất khẩu thủy sản của Việt Nam***

- Ngoài những thách thức về thuế và quy định từ các thị trường lớn, ngành thủy sản còn phải đối mặt với biến động về khí hậu và môi trường, ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu. Bên cạnh đó, cạnh tranh từ các quốc gia xuất khẩu thủy sản cũng đang ngày càng gia tăng. Đặc biệt, sự cạnh tranh từ Ecuador và Trung Quốc đang tạo ra áp lực lớn đối với thủy sản Việt Nam. Bởi Ecuador, với hệ thống nuôi trồng hiện đại và chi phí sản xuất thấp, đã dần chiếm lĩnh thị trường tôm toàn cầu. Trung Quốc cũng không kém khi liên tục tăng cường công suất sản xuất và cải tiến quy trình chế biến thủy sản.

- Sau bão số 3 Yagi - cơn bão được đánh giá mạnh nhất châu Á và mạnh thứ 2 thế giới trong năm nay, ngành chăn nuôi và thủy sản Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề. Đối với ngành tôm và cá tra, dù đang trong mùa cao điểm nhập khẩu nhưng vẫn phải đối mặt với tình trạng thiếu nguyên liệu trong nước.

- Những quy định tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP của Chính phủ về các quy định kiểm soát hải sản khai thác, khiến việc xác nhận, chứng nhận thủy sản tại

nhiều cảng cá bị đình trệ có thể sẽ làm xuất khẩu cá ngừ và mực, bạch tuộc chững lại so với giai đoạn nửa đầu năm.

Ngoài ra, các biến động và chưa đồng bộ từ quy hoạch đất cho sản xuất tại nhiều địa phương cũng là thách thức lớn cho cả doanh nghiệp và người nuôi thủy sản.

- Nuôi trồng thủy sản muốn được đánh giá là bền vững phải thông qua một số chứng nhận quốc tế theo tiêu chuẩn như BAP (Thực hành nuôi trồng thủy sản tốt nhất), GSA (Liên minh hải sản toàn cầu), HACCP hay CBIB, giúp tăng cường niềm tin của người tiêu dùng vào các sản phẩm được sản xuất. Nhưng để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế như HACCP, ASC, BAP, và GlobalG.A.P..., người nuôi cần đầu tư vào công nghệ, thiết bị và cơ sở hạ tầng. Điều này có thể là một gánh nặng tài chính đối với các hộ nuôi nhỏ lẻ và các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

**\* *Những yếu tố tác động tích cực đến xuất khẩu thủy sản của Việt Nam***

- Ngành thủy sản là ngành nhận được sự quan tâm lớn của Chính phủ, nhiều chính sách phát triển bao gồm Nghị quyết 36/NĐ-TW và Quyết định 339/QĐ-TTg về Chiến lược phát triển thủy sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được ban hành.

- Hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản điện tử (ứng dụng eCDT VN) được triển khai từ đầu năm 2024, giúp ngư dân thuận tiện trong quá trình làm thủ tục xuất, nhập bến nhanh chóng, không cần phải mang nhiều giấy tờ khi làm thủ tục, thậm chí không cần đến cảng và tiến tới thay thế việc ghi nhật ký khai thác trên giấy. Với doanh nghiệp, lô hàng xuất khẩu thủy sản sẽ rất thuận lợi trong việc xin cấp các giấy tờ truy xuất nguồn gốc sản phẩm xuất khẩu (SC, CC). Việc mở tờ khai xin cấp SC, CC trên hệ thống được thuận tiện, nhanh chóng và chính xác, tránh được các sai sót thường gặp khi thực hiện trên giấy, thậm chí doanh nghiệp không cần đến cảng cá, chi cục thủy sản để thực hiện các thủ tục như hiện nay.

Hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử (eCDT) là phần mềm lần đầu tiên được xây dựng trên cơ sở cách tiếp cận mới về quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai thác thủy sản để phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế và yêu cầu minh bạch nguồn gốc thủy sản mà các thị trường xuất khẩu đặt ra.

- Bên cạnh các thách thức, ngành thủy sản Việt Nam vẫn có những cơ hội đáng kể tại các thị trường mới nổi như khu vực Mỹ Latinh, trong đó có Mexico, Chile và Peru. Các thị trường này không chỉ mang lại cơ hội mở rộng mà còn giúp Việt Nam đa dạng hóa đầu ra, giảm bớt sự phụ thuộc vào các thị trường truyền thống.

- Trong thời gian tới, nhu cầu nhập khẩu thủy sản trên thị trường quốc tế sẽ tăng cao nhằm đáp ứng dịp lễ, tết cuối năm (giáng sinh, năm mới và Tết Nguyên đán ở nhiều quốc gia châu Á, châu Mỹ...), sẽ là cơ hội để thủy sản Việt Nam tăng cường xuất khẩu. Dự báo, các mặt hàng thủy sản chủ lực của Việt Nam như tôm, cá tra, cá ngừ, và mực sẽ tăng mạnh. Việc cung cấp các sản phẩm chế biến sẵn và đạt tiêu chuẩn quốc tế sẽ giúp doanh nghiệp Việt Nam đáp ứng nhu cầu thị trường, nhất là trong bối cảnh xu hướng tiêu thụ thực phẩm lành mạnh và an toàn ngày càng tăng.